Liên kết sản xuất

GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN TRONG NÔNG NGHIỆP HIỆN NAY TẠI NGHỆ AN

■ **Nguyễn Anh Hùng**
Chi cục Phát triển nông thôn Nghệ An

Liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản có vai trò rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp. Liên kết hạn chế tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, tăng quy mô sản xuất hàng hóa giúp nâng cao lợi ích của các tác nhân tham gia, đặc biệt có vai trò quan trọng đối với nông dân. Liên kết cho phép áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp, đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực quản lý điều hành và tổ chức sản xuất theo hợp đồng nhằm tránh tình trạng "được mùa mất giá". Ngoài ra, liên kết cũng giúp doanh nghiệp chủ động được nguyên liệu, tạo điều kiện ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Với vai trò đó, Chính phủ luôn quan tâm và coi việc phát triển liên kết chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp là giải pháp quan trọng trong tổ chức lại sản xuất nhằm đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

1. Lịch sử phát triển liên kết trong sản xuất nông nghiệp

Năm 2002, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng. Tiếp theo đó là các chính sách bổ trợ, thúc đẩy việc thực hiện như: Thông tư hướng dẫn số 77/2002/TT/BNN ngày 28/8/2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chỉ thị 25/2008/CT-TTg ngày 25/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng; Chỉ thị 1965/CT-BNN-TT ngày 13/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đẩy mạnh liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo mô hình cánh đồng mẫu lớn...

Liên kết 4 nhà trong giai đoạn này nảy sinh nhiều vấn đề bất cập, hợp đồng ký kết giữa các bên chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm. Khi xảy ra tranh chấp hợp đồng không có chế tài xử lý, trong giai đoạn này hầu như không có mô hình liên kết phát huy hiệu quả rõ rệt.

Mặc dù vậy, xác định liên kết sản xuất có vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp nên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát, tiến hành khảo sát và tham mưu Chính phủ ban hành Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Trên cơ sở đó, ngày 20/01/2015, UBND tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định số 228/QĐ-UBND ban hành tiêu chí cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Nghệ An; ngày 16/12/2016, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ và ngày 16/3/2017, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 1008/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025.

Để đẩy mạnh, củng cố các hợp tác xã và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Giai đoạn này liên kết sản xuất trong nông nghiệp được đặt ra một cách toàn diện hơn, đặc biệt chú trọng tới vai trò của doanh nghiệp cũng như xác định rõ tầm quan trọng của khâu chế biến và phát triển thị trường nông sản, gắn phát triển liên kết trong sản xuất nông nghiệp với công nghiệp hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Trên cơ sở quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã trình UBND tỉnh ban hành danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Kết quả đạt được khi triển khai liên kết trong sản xuất nông nghiệp

Với tỉnh Nghệ An, ngay từ khi Quyết định 80/2002/QĐ-TTg ban hành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai và chỉ đạo các địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện. Hiểu rõ sự cần thiết và lợi ích từ việc liên kết 4 nhà đến hoạt động của mình nên các doanh nghiệp trong tỉnh đã tích cực triển khai. Đã có thời điểm thu mua nông sản thông qua hợp đồng được triển khai rầm rộ, cả doanh nghiệp thu mua nguyên liệu và người dân trồng nguyên liệu đều tích cực hưởng ứng. Đi đầu trong triển khai Quyết định 80/2002/QĐ-TTg và triển khai thu mua nông sản thông qua hợp đồng phải kể đến Công ty TNHH 1 thành viên Đầu tư phát triển chè,

Công ty Cổ phần Thực phẩm (Nhà máy Dứa Nghệ An), các Công ty Chế biến Mía đường, Công ty Cổ phần Muối Nghệ An... Mặc dù vậy, sau thời gian triển khai đồng loạt trên, thu mua nông sản qua hợp đồng đã có nhiều vấn đề bất cập xảy ra, giữa doanh nghiệp với người dân xuất hiện mâu thuẫn dẫn tới tranh chấp hợp đồng, nhiều hợp đồng đã ký nhưng bị phá vỡ. Điển hình là những bất đồng xảy ra giữa Nhà máy Dứa Nghệ An với người dân trồng dứa nguyên liệu, giữa Công ty Cổ phần Muối Nghệ An với người dân sản xuất muối...

Việc triển khai thực hiện liên kết 4 nhà "nhà nông; nhà nước; nhà doanh nghiệp; nhà khoa học" trong giai đoạn 2002-2012 không đạt hiệu quả như mong muốn.

Thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn đã tạo ra những chuyển biến tích cực. Chính sách phát triển cánh đồng mẫu lớn đã thu hút được doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông nghiệp, hình thành cánh đồng lớn tạo ra cơ sở để phát triển sự hợp tác, liên kết, chuyển giao khoa học kỹ thuật, cung cấp dịch vụ công, nhất là đào tạo nghề nông nghiệp, bước đầu đã đem lại nhận thức cho người dân sản xuất hàng hóa tập trung, thông qua hợp đồng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị mang lại hiệu quả thu nhập cao hơn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình UBND tỉnh phê duyệt 5 dự án cánh đồng lớn. Đã hình thành được một số cánh đồng mẫu lớn tại Yên Thành, Diễn Châu, Đô Lương. Tổng kinh phí hỗ trợ được duyệt năm 2018 cho 5 dự án là 1.535,592 triệu đồng; Tổng số hộ tham gia sản xuất cánh đồng lớn là 2.450 hộ, với quy mô diện tích là 420ha. Mặc dù vậy, Quyết định 62/2013/QĐ-TTg vẫn còn nhiều bất cập như: Các quy định chỉ tập trung chủ yếu cho lĩnh vực trồng trọt, đặc biệt là cây lúa mà không đề cập đến các lĩnh vực sản xuất khác như chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp; Chính sách quy định còn dàn trải, chưa tập trung giải quyết những yêu cầu cấp thiết như bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Một số thủ tục để thực hiện hỗ trợ chính sách còn phức tạp. Chưa xác định rõ được nguồn vốn hỗ trợ liên kết.

Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đã có những cơ chế khắc phục tồn tại của Quyết định 62/2013/QĐ-TTg, đặc biệt Nghị định 98/2018/NĐ-CP xác định vai trò Hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh củng cố các hợp tác xã nông nghiệp và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Trên cơ sở quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã trình UBND tỉnh ban hành danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Qua 03 năm triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP và Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, đến nay đã có 25 dự án/kế hoạch liên kết sản xuất được UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ với tổng kinh phí hỗ trợ từ năm 2019-2022 là hơn 35,9 tỷ đồng, trong đó kinh phí đã được bố trí năm 2019 và 2020 là 17,7 tỷ đồng. Tổng số hộ dân tham gia trong các dự án/kế hoạch liên kết là 6.206 hộ, tổng quy mô thực hiện liên kết là 2.424ha và 23.500 con gà thịt/lứa, các sản phẩm liên kết bao gồm: lúa giống, lúa thương phẩm; chè; ngô; ớt cay; các sản phẩm chế biến từ cây chanh, cây sen, cây cà gai leo, cây dây thìa canh; gỗ rừng trồng; chăn nuôi gà và rau, củ, quả an toàn.

Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP và Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã quan tâm hơn đến việc hỗ trợ máy móc, thiết bị cho các hợp tác xã, doanh nghiệp để phục vụ sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản nhằm nâng cao chất lượng và giá trị nông sản. Trong 25 đơn vị được hỗ trợ thì có 16 đơn vị xây dựng các dự án liên kết để đề xuất hỗ trợ máy móc, thiết bị. Một số đơn vị đã thực hiện rất tốt khâu sơ chế, chế biến sản phẩm sau thu hoạch như Hợp tác xã Dược liệu Pù Mát, Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao sản xuất và chế biến Chanh Nam Kim; Hợp tác xã Nông nghiệp Sen Quê Bác; Hợp tác xã Lâm nghiệp tổng hợp Quỳnh Thắng; Hợp tác xã Nông sản sạch Xứ Nghệ Hoàng Mai; Hợp tác xã Nông nghiệp Quyết Tiến...

Ngoài các mô hình liên kết sản xuất được hỗ trợ theo các chính sách của nhà nước, nhìn chung trong những năm qua hoạt động liên kết sản xuất trên địa bàn toàn tỉnh đã có những sự chuyển biến rõ rệt, tăng cả về số mô hình cũng như quy mô, sản lượng, giá trị liên kết. Tỷ lệ giá trị các sản phẩm được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết so với tổng giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản tăng đều qua các năm.

3. Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình triển khai liên kết

Từ thực tiễn quá trình xây dựng, nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh, chúng ta có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, với một tỉnh nông nghiệp, các điều kiện vốn, kinh nghiệm, khoa học, công nghệ… còn hạn chế, cần lựa chọn các hợp tác xã có đủ các điều kiện để triển khai mô hình liên kết, khi thành công mới nhân rộng. Về sản phẩm, cũng chỉ chọn một số mặt hàng có lợi thế và có khả năng cạnh tranh. Mặt khác, phải chấp nhận tính quá trình, tức là làm từ từ, từng bước xây dựng niềm tin với nông dân.

Thứ hai, trong xây dựng mô hình, nhất là trong quá trình thực hiện, phải xuất phát và hướng đến những lợi ích kinh tế cụ thể. Trong mô hình liên kết, một mặt phải luôn chú trọng đến lợi ích của từng bên tham gia, mặt khác, phải đảm bảo hài hòa lợi ích chung của tất cả các bên. Nói cách khác, tất cả các bên tham gia liên kết phải thực sự gắn kết với nhau trên từng sản phẩm mới có sức mạnh tổng hợp và có hiệu quả. Nếu ai cũng cho rằng mình là quan trọng nhất thì mô hình sẽ không thể bền vững, hệ quả cuối cùng là chúng ta vẫn bị động trước thị trường. Khi được mùa thì mất giá, khi được giá lại mất mùa, cũng đồng nghĩa với việc chúng ta chưa đoạn tuyệt được với quản lý hành chính để chuyển sang quản lý kinh tế.

Thứ ba, để đảm bảo cho mô hình thành công, các bên tham gia liên kết cần phải có trình độ, quyết tâm, thống nhất về tư

Hoạt động sản xuất tại Hợp tác xã Nông nghiệp Sen Quê Bác

tưởng, thống nhất giữa nói và làm, thống nhất về các lực lượng trong quá trình triển khai. Có quyết tâm thì rõ, còn có trình độ là đòi hỏi mỗi bên tham gia một mặt phải tự nâng mình lên để thoát khỏi những hạn chế, yếu kém, mặt khác, phải có đủ khả năng để đi kịp với thực tiễn và hòa nhập với các bên tham gia khác.

Thứ tư, phải khẳng định vai trò của doanh nghiệp trong liên kết. Chừng nào còn kinh tế thị trường thì doanh nghiệp còn đóng vai trò quan trọng, là đầu mối tiêu thụ sản phẩm của nhà nông, là yếu tố quyết định thành bại của mô hình liên kết. Vậy nên, cùng với thừa nhận phải có các chính sách và cơ chế thiết thực để khuyến khích và tạo những điều kiện thuận lợi giúp bộ phận này phát huy vai trò và khả năng của mình.

Thứ năm, để mô hình có sức lan tỏa rộng và đi sâu vào cuộc sống, phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nội dung thiết thực để người dân hiểu rõ chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, từ đó lựa chọn những hướng đi và cách làm phù hợp.

Thứ sáu, các hợp tác xã nông nghiệp với vai trò là đầu mối cung ứng dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân nên cần được quan tâm, tạo điều kiện để phát triển. Năng lực trình độ của cán bộ các hợp tác xã nông nghiệp nhìn chung là còn nhiều hạn chế và yếu kém, vì vậy sự tham gia hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của các cấp chính quyền là hết sức cần thiết, đặc biệt là chính quyền cấp xã.

4. Giải pháp thúc đẩy liên kết sản xuất nông nghiệp

Trong thời gian tới, để đẩy mạnh việc xây dựng chuỗi giá trị, mô hình liên kết về hợp tác phát triển sản xuất, chế biến nông sản sau thu hoạch trên địa bàn tỉnh, chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, cần tổ chức thực hiện nghiêm túc quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp của tỉnh đã được phê duyệt, hình thành các vùng sản xuất tập trung tại các địa phương, đi kèm với đó là hạ tầng giao thông, thủy lợi.

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền. Thông qua các giải pháp, hình thức tuyên truyền, đặc biệt là trên các phương tiện thông tin đại chúng để làm rõ sự cần thiết về chuỗi giá trị và vai trò nòng cốt của hợp tác xã nông nghiệp trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hiện nay.

Thứ ba, liên kết sản xuất giữa các hộ nông dân (liên kết ngang) tạo vùng sản phẩm có khối lượng lớn đủ sức hấp dẫn các doanh nghiệp, các thương lái đến mua sản phẩm. Xây dựng và tăng cường củng cố các hợp tác xã, lấy hợp tác xã làm đầu mối liên kết với các doanh nghiệp, thương lái. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý Hợp tác xã về nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận và áp dụng khoa học - công nghệ, năng lực về thông tin, về thương mại và tiếp cận thị trường.

Thứ tư, hỗ trợ các hợp tác xã và doanh nghiệp đang đóng trên địa bàn tỉnh về đất đai, tín dụng nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng vùng nguyên liệu. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy phát triển liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An, góp phần thúc đẩy và xây dựng những dự án liên kết hiệu quả, bền vững.

Thứ năm, cần tăng cường vai trò quản lý nhà nước, chú trọng vai trò của chính quyền cấp xã trong việc giải quyết mâu thuẫn phát sinh trong thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, tăng cường kiểm soát chất lượng các loại vật tư đầu vào đảm bảo quyền và lợi ích cho nông dân góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thứ sáu, tăng cường kêu gọi đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cung ứng đầu vào cho sản xuất, thu mua và chế biến nông sản, đồng thời xây dựng thương hiệu cho sản phẩm tạo thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm của nông dân./.